

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/TCDS-ST

Ngày 26 – 01 - 2018

V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa.
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-TCDS ngày 06/10/2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 08/01/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung của đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Năm 2015 Nguyễn Trung H có hành động gây thương tích cho bà và bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo đó về phần trách nhiệm dân sự anh H phải bồi thường cho bà X với tổng số tiền là 71.796.000 đồng. Sau đó anh Nguyễn Trung H kháng cáo lên cấp phúc thẩm yêu cầu xem xét giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Tại bản án số 34/2016/HSPT ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh

Quảng Bình, chấp nhận kháng cáo của anh H, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Theo đó anh H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị X số tiền là 57.151.000 đồng. Sau khi Tòa án xét xử bà X vẫn phải tiếp tục điều trị chấn thương do anh H gây ra, do đó ngày 25/9/2017 bà X làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Trung H phải tiếp tục bồi thường thêm các chi phí phát sinh trong quá trình điều trị với tổng số tiền là 20.703.000 đồng. Cụ thể:

1. Chi phí điều trị tháo nẹp, vít khóa xương trụ tay T theo phiếu thanh toán ra viện ngày 22/6/2016 là 8.653.000 đồng.

2. Chi phí ăn uống sinh hoạt của người bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện từ ngày 17/6/2016 đến ngày 22/6/2016: 05 ngày x 80.000 đồng = 400.000 đồng.

3. Chi phí thuê người chăm sóc và chi phí ăn uống của người nuôi người bệnh trong thời gian điều trị: 05 ngày x 150.000 đồng = 750.000 đồng.

4. Thu nhập bị giảm sút sau phẫu thuật tháo nẹp vít xương trụ tay T: 90 ngày x 50.000 đồng = 4.500.000 đồng.

5. Bồi thường tổn thất tinh thần: 6.000.000 đồng.

6. Chi phí đi lại trong thời gian điều trị: 400.000 đồng.

Ngoài ra tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Trần Trung Hiếu bồi thường thêm chi phí tiền tái khám bệnh 50.000 đồng và tiền pho to bệnh án 60.000 đồng (có biên lai kèm theo)

Về phía bị đơn, tại bản tự khai anh Nguyễn Trung H trình bày: Năm 2015 anh có gây thương tích cho bà X và bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo đó về phần trách nhiệm dân sự buộc anh phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị X số tiền là 57.151.000 đồng. Nay bà X làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh phải tiếp tục bồi thường thêm các chi phí phát sinh trong quá trình điều trị với tổng số tiền 20.703.000 đồng, anh H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng hiện tại anh H đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Tổng cục VIII, Bộ Công an và gia đình anh H kinh tế khó khăn nên chưa thể bồi thường theo yêu cầu của bà X được. Ngoài ra anh H yêu cầu Tòa án xem xét các hóa đơn chứng từ, cũng như các quy định pháp luật để bồi thường các chi phí hợp lý cho bà X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Trung H phải bồi thường các chi phí hợp lý phát

sinh trong quá trình điều trị đối với bà X. Riêng số tiền chi phí điều trị tháo nẹp vít khóa xương theo phiếu thanh toán ra viện ngày 22/6/2016 tại bệnh viện CTCH-PTTH Huế là 8.653.000 đồng, do bảo hiểm y tế đã chi trả số tiền 1.883.000 đồng nên đề nghị chỉ chấp nhận số tiền 6.770.000 đồng; đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do hành vi trái pháp luật của Nguyễn Trung H gây ra chỉ được xem xét một lần. Tại bản án số: 34/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã buộc Nguyễn Trung H bồi thường tổn thất tinh thần cho bà X là 16.000.000 đồng, bà X không có yêu cầu gì thêm và không có kháng cáo, khiếu kiện khiếu nại gì nên xét thấy không chấp nhận khoản yêu cầu này.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên không thống nhất được với nhau về các vấn đề liên quan đến thời gian và định mức bồi thường.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng như ra thông báo thụ lý vụ án; tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật. Trước thời điểm mở phiên tòa, ngày 08/12/2017 anh Nguyễn Trung H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trung H.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” được quy định tại Khoản 6, Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

[3] Nội dung liên quan đến vụ án mà các bên đương sự thống nhất được:

Các bên đương sự đều thống nhất việc anh Nguyễn Trung H đồng ý bồi thường các chi phí phát sinh trong quá trình điều trị thương tật do anh H gây ra đối với bà Xuân.

[4] Về thời gian và định mức bồi thường: Bà Nguyễn Thị X yêu cầu anh Nguyễn Trung H phải bồi thường với tổng các chi phí phát sinh trong quá trình điều trị với tổng số tiền là 20.703.000 đồng (theo đơn khởi kiện) và 110.000 đồng (yêu cầu bổ sung tại phiên tòa). Anh H đồng ý bồi thường, tuy nhiên yêu cầu tòa án xem xét để bồi thường các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu, xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ các Điều 604; 605 và 606 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp

đồng cần chấp nhận các chi phí có hóa đơn chứng từ, các chi phí thiệt hại khác bao gồm:

1. Tiền photo bệnh án: 60.000 đồng
2. Tiền tái khám: 50.000 đồng
3. Chi phí ăn uống sinh hoạt của người bệnh trong thời gian điều trị tại bệnh viện CTCH-PTTH Huế từ ngày 17/6/2016 đến ngày 22/6/2016: 05 ngày x 80.000 đồng = 400.000 đồng.
4. Chi phí đi lại trong thời gian điều trị: 400.000 đồng.
5. Thu nhập bị giảm sút sau phẫu thuật tháo nẹp vít xương trụ tay T: 90 ngày x 50.000 đồng = 4.500.000 đồng.
6. Chi phí thuê người chăm sóc và chi phí ăn uống của người nuôi người bệnh trong thời gian điều trị: 05 ngày x 150.000 đồng = 750.000 đồng.

Chấp nhận một phần các chi phí khác: Chi phí điều trị tháo nẹp, vít khóa xương trụ tay T: 8.653.000 đồng (tổng chi phí) – 1.883.000 đồng (BHYT đã thanh toán) = 6.770.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Bản án 34/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã buộc Nguyễn Trung H bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị X số tiền 16.000.000 đồng, bà X không có yêu cầu gì thêm và không có kháng cáo, khiếu kiện khiếu nại gì. Nên xét thấy không chấp nhận khoản yêu cầu này.

Như vậy tổng số tiền mà anh Nguyễn Trung H phải bồi thường cho bà X là: 12.930.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Trung H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 604; 605; 606 và 609 Bộ luật dân sự 2005; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc anh Nguyễn Trung H phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị X gồm các chi phí hợp lý cho

việc chữa trị với tổng số tiền là 12.930.000 đồng (*Mười hai triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trung H phải chịu 646.500 đồng (*Sáu trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án có cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn